

Bản án: 417/2020/HC-PT

Ngày: 08/12/2020

*Khiếu kiện QĐ thu hồi đất và QĐ phê duyệt
phương án BTTH khi Nhà nước thu hồi đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 26/2020/TLPT-HC ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất” do Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2019/HC-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8714/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 14 L1, phường B1, quận L, thành phố H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B: Ông Nguyễn Tiến H1, Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thu H2, Chủ tịch UBND quận L;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T, Phó Chủ tịch UBND quận L; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường B1, quận L, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng H, Chủ tịch UBND phường B1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1, cán bộ địa chính phường B1 (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ ngày 03/04/2019); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1969.

3.3. Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1993.

3.4. Chị Nguyễn Phương A, sinh ngày 09/10/2001

Địa chỉ: Tổ 14 L1, phường B1, quận L, Hà Nội.

(Bà T1, chị H ủy quyền cho ông B)

*** Trong đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ, ông Nguyễn Văn B là người khởi kiện trình bày:**

Gia đình ông sử dụng diện tích $488m^2$ tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 06 tại phường B1, quận L, Hà Nội là của bố mẹ ông để lại trước năm 1981 và đã xây dựng nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993, nên có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ).

Ngày 31/12/2014, UBND quận L đã thu hồi của gia đình ông $63,5m^2$ để xây dựng tuyến đường nối từ Nguyễn Văn C đến đê tả ngạn sông H5. Dự án này sử dụng vào mục đích công cộng nên gia đình ông không có khiếu kiện gì.

Ngày 29/9/2016, UBND quận L tiếp tục thu hồi của gia đình ông $245,7m^2$ trong diện tích đất $488m^2$ để thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất ký hiệu E.2/N011, E.2/NT5 và E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ đường Nguyễn Văn C với đê tả ngạn sông H5) phường B1, quận L. Cùng ngày 29/9/2016, UBND quận L đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình ông. Theo đó, bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông bằng chênh lệch giữa giá đất ở của dự án với 50% giá đất ở theo khung giá mà nhà nước quy định ($14.400.000 - 4.800.000 = 9.600.000$ đồng/ m^2). Không những thế, dự án chỉ hỗ trợ cho gia đình ông $120m^2$ trong tổng diện tích $245,7m^2$ đất thu hồi trong khi tổng diện tích đất của gia đình ông đủ điều kiện xác định là đất ở, còn thiếu $125,7m^2$ còn lại phải được bồi thường 40% đơn giá đất áp dụng cho dự án.

Ngày 01/12/2016, ông đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố H với yêu cầu:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H.

- Hủy Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H vì trái quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, ông B mới được biết Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với gia đình ông và ông đã khởi kiện bổ sung đối với Quyết định 671/QĐ-UBND này.

*** Người bị kiện: Người đại diện theo ủy quyền của UBND quận L, thành phố H trình bày:**

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 15/9/2015 của Hội đồng nhân dân quận L về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: GPMB tạo quỹ đất sạch để quản lý theo quy hoạch các ô đất E.2/NO11; E.2/NT5 và E.2/CL2 tại phường B1, quận L.

Căn cứ Quyết định số 11742/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND quận L về việc phê duyệt điều chỉnh tên dự án: Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11; E.2/NT5 và C.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ đường Nguyễn Văn C với đề tá ngạn sông H5), phường B1, quận L.

Theo xác nhận ngày 05/5/2016 của UBND phường B1 về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và hộ gia đình đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện dự án; Về diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông B như sau: Ông Nguyễn Văn B sử dụng thửa đất có diện tích 425m² thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 06 bản đồ nông nghiệp phường B1 năm 1995.

+ Diện tích đất bị thu hồi 245,7m²; diện tích còn lại 179,5m²: không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

+ Nguồn gốc: Là đất nông nghiệp cá thể không vào hợp tác xã được bố mẹ ông B cho ông B trước năm 1981. Ông B tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang làm đất ở.

+ Công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất trước ngày 15/10/1993.

Ngày 29/9/2016, UBND quận L ban hành Quyết định số 6737/QĐ-UBND về việc thu hồi 245,7 m² đất đối với gia đình ông Nguyễn Văn B.

Căn cứ Văn bản số 4698/UBND-ĐT ngày 10/8/2016 về việc chính sách hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện 02 dự án trên địa bàn quận L; Tờ trình 516/TTrLN-BCĐ-STNMT-UBND ngày 08/7/2016 về việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp tự chuyển đổi sang làm nhà ở tại 02 dự án trên địa bàn quận L; Ngày 29/9/2016, UBND quận L ban hành Quyết định số 6756/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn B theo đó, hộ gia đình ông B được nhận tổng số tiền bồi thường là 2.168.526.432 đồng; diện tích đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí 40m². Không đồng ý với chính sách bồi thường hỗ trợ, ông B đã có đơn khiếu nại.

Ngày 28/11/2016, Chủ tịch UBND quận L đã ban hành Quyết định số 4582/QĐ-CTUBND giải quyết đơn khiếu nại lần đầu. Ngày 08/02/2017,

UBND quận L ban hành Quyết định số 671/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh với số tiền bổ sung là 70.526.400 đồng.

Như vậy, UBND quận L đã thu hồi đất và áp dụng các chính sách bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn B. Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là đúng pháp luật.

**** UBND phường B1: Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường B1, quận L trình bày:***

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Ngày 05/5/2016, UBND phường đã xác nhận về việc sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn B. Theo đó, hộ ông Nguyễn Văn B sử dụng thửa đất có diện tích 425,3m² thuộc thửa đất số: 46, tờ bản đồ số 16, diện tích đất bị thu hồi thuộc dự án là 245,7m², diện tích đất còn lại: 179,5m². Nguồn gốc đất là đất cá thể không vào hợp tác xã do bố mẹ để lại trước năm 1981. Năm 2007 gia đình hợp thống nhất chia 488m² thửa đất trên cho ông B, biên bản hợp ngày 01/01/2017 và đã được UBND phường B1 xác nhận ngày 10/01/2007. Hiện trạng ông B sử dụng 425m² giảm 38,3m² so với Biên bản ngày 25/02/2007 do đã bị thu hồi một phần diện tích vào dự án đường 40m. Gia đình đã xây nhà ở thời điểm trước ngày 15/10/1993. Quan điểm của UBND phường B1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là bà Nguyễn Kim T1 và chị Nguyễn Hồng H4 là vợ và con ông B đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn B tham gia tố tụng giải quyết vụ án và đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của ông B.***

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2019/HC-ST ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 62, khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 3, Điều 32, Điều 158, 194, 204, 205 Luật Tổ chức Hành chính; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B yêu cầu:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H.
- Hủy Quyết định số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
- Hủy Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2019, ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không xuất trình thêm tài liệu gì mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B trình bày luận cứ bảo vệ có những điểm chính sau:

+ Diện tích đất gia đình ông Nguyễn Văn B sử dụng không nằm trong phạm vi dự án xây dựng công trình công cộng hay hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nên không phải là đối tượng bị thu hồi bởi: UBND quận có tình phê duyệt điều chỉnh tên dự án cho khớp với tiêu chí "hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật" nhưng thực chất là thu hồi để bán đấu giá. Khoản 3 Điều 62 không cho phép thu hồi đất để bán đấu giá và những trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62 phải có sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND thành phố H về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 quận L ghi rõ "Đang trình thành phố xem xét" chứ chưa phê duyệt thu hồi ô đất ký hiệu E.2/N011.

+ Quyết định số 11742/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND quận L về việc phê duyệt điều chỉnh tên dự án đã lồng ghép 03 ô đất vào chung một dự án có mục đích khác nhau là trái quy định của pháp luật bởi việc bổ sung kế hoạch thu hồi đất để bán đấu giá chỉ có thể thực hiện khi tách thành một dự án độc lập và xin phê duyệt theo một quy trình riêng, trái ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố H tại Văn bản số 6249/UBND-KH&ĐT ngày 07/9/2015 về thực hiện dự án giải phóng mặt bằng.

+ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/4/2016 của UBND thành phố H không có danh mục đất giá diện tích đất bị thu hồi.

+ Theo quy định của Điều 45 Luật Đất đai thì dự án buộc phải thông qua Hội đồng nhân dân thành phố nên đề nghị Tòa án thu thập Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận phê duyệt dự án.

* Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có văn bản cho rằng Quyết định 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng.

- Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông B, giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của các đương sự; quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của UBND quận L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND quận L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường B1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

- Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn B trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của Ông Nguyễn Văn B thấy

[2.1] Bản án sơ thẩm số 85/2019/HC-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã nhận định về hình thức và căn cứ ban hành Quyết định 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H, Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/2/2017 của UBND quận L được ban hành tuân thủ về hình thức văn bản và các căn cứ pháp lý đều là văn bản pháp luật hiện hành đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định nên là quyết định hành chính phù hợp với pháp luật.

[2.2] Về căn cứ ban hành các quyết định:

- Căn cứ điều chỉnh tên dự án và ranh giới dự án: Dự án *Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/N 011, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ Nguyễn Văn C đến đê tả ngạn sông H5), phường B1* được phê duyệt điều chỉnh tên từ dự án: *Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để quản lý theo quy hoạch các ô đất có ký hiệu E.2/N011, E.2/NT5, E.2/CL2 phường B1* theo Quyết định 11742/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND quận L. Hội đồng nhân dân quận L đã phê duyệt điều chỉnh tên dự án này tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 16/12/2015.

Theo Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 15/9/2015 của Hội đồng nhân dân quận L thì Dự án: *Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để quản lý theo quy hoạch các ô đất có ký hiệu E.2/N011, E.2/NT5, E.2/CL2 phường B1* là dự án đầu tư công được thực hiện theo Luật Đầu tư công và Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

Dự án: *Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/N011, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m* được điều chỉnh ranh giới theo Văn bản số 545/UBND-QLDA ngày 14/4/2016 của UBND quận L.

Như vậy, đây không phải là 03 dự án gộp vào làm 01 mà là một dự án có 03 ô đất thuộc quy hoạch của dự án.

- Căn cứ về việc phê duyệt dự án: Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 ban hành căn cứ vào Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND thành phố H về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 tại địa phận quận L. Tại điểm b Điều 2 Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 có nội dung: UBND thành phố H giao UBND quận L thực hiện thu hồi đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Theo Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND thành phố H, Dự án: *Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch ô đất C2-3/NO9 phường B1 (phân khu N10: E.2/NO11; E.2/NT5; E.2/CL2)* thuộc loại Dự án “*chưa thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2015, chuyển sang thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2016*”. Căn cứ pháp lý được cấp có thẩm quyền chấp thuận là “*Đang trình thành phố xin giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch bằng vốn ngân sách quận để tổ chức đấu giá theo chỉ đạo của UBND quận bổ sung vào kế hoạch đấu giá của thành phố*”.

Ô đất E.2/NO11 phường B1 thuộc Dự án: *Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/N011, E.2/NT5, E.2/CL2* đã được bổ sung vào kế hoạch đấu giá của thành phố theo Danh mục điều chỉnh kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2016 đã giao tại Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/4/2016 của UBND thành phố ban hành kèm theo Văn bản số 3620/UBND-KH&ĐT ngày 17/6/2016 của UBND thành phố H với lý do đang thực hiện giải phóng mặt bằng đủ điều kiện đấu giá trong năm 2016.

Như vậy, căn cứ pháp lý của dự án là đang trình thành phố xin giải phóng mặt bằng chứ không phải là đang trình thành phố xin phê duyệt, chấp thuận đầu tư dự án như ý kiến của người khởi kiện và luật sư. Vì Dự án: *Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để quản lý theo quy hoạch các ô đất có ký hiệu, E.2/NT5, E.2/CL2 phường B1* đã được UBND quận L phê duyệt theo Quyết định số 9078/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 và được Hội đồng nhân dân quận L phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 53/QĐ-HĐND

ngày 15/9/2015 của Hội đồng nhân dân quận L và chấp thuận thực hiện dự án của UBND thành phố H theo Văn bản số 6249/UBND-KH&ĐT ngày 07/9/2015 của UBND thành phố H.

- Dự án: *Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/N011, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m* là dự án đầu tư công bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nên Quyết định số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 ban hành căn cứ Điều 62 Luật đất đai 2013 là đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 thu hồi đất của gia đình ông Nguyễn Văn B nên thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND cấp huyện là đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013.

Như vậy về trình tự thủ tục, căn cứ ban hành quyết định thu hồi đất số 6737/QĐ-UBND của UBND quận L là phù hợp với Điều 62 Luật Đất đai. Ông Nguyễn Văn B cho rằng việc UBND quận L thu hồi đất sau đó chia lô để bán đất hay còn gọi là đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai mà phải thỏa thuận về bồi thường hỗ trợ theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai là không có căn cứ.

UBND quận L đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình ông B theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về chính sách bồi thường hỗ trợ:

- Ngày 29/9/2016, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 6756/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ và Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh.

- Ngày 29/9/2016, UBND quận L đã ban hành Quyết định 6737/QĐ-UBND. Theo đó thu hồi 245,7m² đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn B được xác định là đất cá thể không vào hợp tác xã sử dụng ổn định từ năm 1981 đến nay và đã xây nhà ở thời điểm trước ngày 15/10/1993. Ông Nguyễn Văn B được phân chia tài sản theo Biên bản họp gia đình ngày 01/01/2007. Cho đến thời điểm thu hồi 245,7m² đất nông nghiệp này chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng thành đất ở. Ông B không có một trong các loại giấy tờ sử dụng đất theo khoản 1, 2, 3 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND quận L xác định thu hồi và bồi thường 245,7m² theo giá đất nông nghiệp đối với hộ gia đình ông B là đúng. Ông B cho rằng phải được bồi thường theo loại đất ở là không có căn cứ. Trên cơ sở đó UBND quận L đã ban hành Quyết định số 6756/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn B.

- Về nội dung Quyết định 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 kèm theo phương án chi tiết:

+ Bồi thường hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Theo Biên bản kiểm đếm ngày 23/12/2015 thì hộ gia đình ông B có nhà 3 tầng mái bằng diện tích tầng 1, 2 là 80m^2 , tầng tum là 28m^2 . Nhà 1 tầng tường 110 cao trên 3m, có khu phụ diện tích 15m^2 . Nhà 1 tầng mái bằng diện tích $16,9\text{m}^2$. Mái vẩy 52m^2 . Tường 110 bề trụ diện tích $14,73\text{m}^2$. Tường 110 bề trụ diện tích $36,65\text{m}^2$. Sân lát xi măng diện tích $84,7\text{m}^2$.

Áp dụng Điều 14 Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H, UBND quận L bồi thường hỗ trợ tài sản trên đất bằng 80% giá trị công trình là đúng.

+ Bồi thường hỗ trợ về đất:

Theo Tờ trình số 516/TTrLN-BCĐ.STNMT.UBND ngày 08/7/2016 của Liên ngành chỉ đạo Giải phóng mặt bằng thành phố H - Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố H và UBND quận L được UBND thành phố H chấp thuận tại Văn bản số 4698/UBND-ĐT ngày 10/8/2016 về áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp sử dụng đất nông nghiệp tự chuyển đổi sang làm nhà ở tại dự án thì: Ngày 08/02/2017, UBND quận L ban hành Quyết định số 671/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh. Theo đó thì toàn bộ diện tích thu hồi $245,7\text{m}^2$ đã được bồi thường theo giá đất nông nghiệp $252.000\text{đồng}/\text{m}^2$ bằng $61.916.400\text{đồng}$ (áp dụng Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố H ban hành giá các loại đất trên địa bàn thành phố H).

Ông B khiếu nại đề nghị bồi thường, hỗ trợ diện tích $125,7\text{m}^2$ còn lại (trong tổng diện tích $245,7\text{m}^2$ thu hồi) bằng 40% đơn giá đất áp dụng cho dự án là không có cơ sở.

- Các khoản hỗ trợ khác:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống khi thu hồi phải di chuyển chỗ ở cho 04 nhân khẩu theo khoản 1 Điều 23 Quyết định 23/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H;

Theo Giấy xác nhận ngày 05/5/2016 của UBND phường B1 xác nhận số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất là 03 nhân khẩu. Ngày 05/11/2016, UBND phường B1 xác nhận thay thế gia đình ông B có 04 nhân khẩu sinh sống. Do đó phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L chỉ hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư cho 3 nhân khẩu là chưa phù hợp. Tại Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 thì UBND quận L đã phê duyệt bổ sung cho hộ gia đình ông B, theo đó thì đã hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư cho 01 nhân khẩu cho hộ gia đình ông B bằng $8.610.000\text{đồng}$.

+ Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng theo khoản 4 Điều 23 Quyết định 23/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H.

Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông B đã được UBND quận L phê duyệt đúng quy định. Ông B được giao diện tích tái

định cư là 40m², nhưng phần diện tích chênh lệch từ 31m² trở lên hộ gia đình phải nộp tiền sử dụng đất với hệ số K=1.1 là phù hợp. Việc ông B đề nghị bồi thường bằng đất theo diện tích 90m² là không có cơ sở.

[3] Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Quyết định thu hồi đất số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H; Quyết định số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L, thành phố H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh được ban hành, giải quyết đúng quy định của pháp luật;

Bản án sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là đúng quy định của pháp luật.

Do kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ gì mới và như đã nhận định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát cũng có quan điểm: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm số 85/2019/HCST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B yêu cầu hủy:

- Quyết định thu hồi đất số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L.

- Quyết định số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ điều chỉnh.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mà ông B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng số AA00013464 ngày 30/8/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng